TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ** Bản án số: 18/2019/HS-ST Ngày: 14/01/2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thiện – Nguyên Phó Trưởng phòng Giáo dục – Đào tạo quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Ông Nguyễn Văn Minh – Hội viên Hội người cao tuổi phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà Trần Thùy My - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Hải Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 292/2018/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1195/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo:

Võ M N, sinh ngày 05/01/2002; tại Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: số xxx T Q D, khu vực 1, phường A T, quận B T, TP. Cần Thơ. Chổ ở: số xxx T Q D, khu vực 1, phường A T, quận B T, TP. Cần Thơ. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ T Đ (sống) và bà Bùi T N (sống); Tiền án: chưa; Tiền sự: chưa.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - *có mặt tại phiên tòa.*

Người giám hộ cho bị cáo: **Bà Bùi T N,** sinh năm 1972 *(có mặt)*

Nơi đăng ký thường trú: số xxx T Q D, khu vực 1, phường A T, quận B T, TP. Cần Thơ.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: **Bà Bùi Thị X T** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ. *(có mặt)*

- *Bị hại:* **Đoàn V H** sinh năm 1988 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: số 152B/5 khu vực B Y , phường L H, quận B T, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Bà Bùi T N,** sinh năm 1972 *(có mặt)*

Địa chỉ: số xxx T Q D, khu vực 1, phường A T, quận B T, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ ngày 26/5/2018, Võ M N được anh Nguyễn Q B nhờ giữ xe giúp từ 17 giờ đến 19 giờ tại quán Điểm 3 địa chỉ số 62 Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/5/2018, anh Đoàn V H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ biển số 71C4-088.22 để phía trước và đi vào trong quán, N dẫn xe của anh H vào bãi xe. Khoảng 05 phút sau, N nhìn thấy anh H đi ra và lấy tiền từ trong cốp xe rồi vào quán tiếp. Do biết trong cốp xe của anh H có tiền nên N nảy sinh ý định lấy trộm. N dẫn xe của anh H đậu ở vị trí khuất tầm nhìn. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi nhìn thấy bãi xe không có người, N dùng tay mở cốp xe của anh H lên và lấy số tiền 45.000.000 đồng rồi bỏ đi. Ngày 27/5/2018 anh H phát hiện mất tiền nên đến quán Điểm 3 yêu cầu xem lại camera ghi hình thì nghi vấn N lấy trộm. Đến 15 giờ ngày 28/5/2018 anh H đến Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội- Công an quận Ninh Kiều trình báo.

Đến ngày 30/5/2018 được gia đình động viên nên N đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Ninh Kiều đầu thú và giao nộp 01 đồng hồ đeo tay dây kim loại màu vàng, nhãn hiệu CITIZEN, model: AG8352- 59E (Bút lục 32,33).

Tại Cơ quan điều tra N khai nhận: Sau khi lấy trộm số tiền 45.000.000 đồng của anh H. N sử dụng mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu CITIZEN, số tiền còn lại N cùng nhóm bạn đi du lịch ở thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Tây Ninh (Bút lục 56, 57, 60,61,62,63).

Vật chứng vụ án: 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, màu vàng, nhãn hiệu CITIZEN – Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng chờ xử lý. Điện thoại Iphone 6 N đã bán tại một cửa hàng mua bán điện thoại di động ở tỉnh Tây Ninh nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi T N mẹ ruột của Võ M N đã bồi thường cho anh H số tiền 45.000.000 đồng, anh H nhận tiền xong và có đơn xin giảm nhẹ cho N.

Tại bản Cáo trạng số 279/CT-VKS ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Võ M N về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Võ M N về tội "*Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ M N 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù. Đối với vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm

2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 xử lý tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với đồng hồ đeo tay nhãn hiệu CITIZEN.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Trong lời nói sau cùng bị cáo hối hận về việc làm của bị cáo, đã vi phạm pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Bà Bùi T N trình bày: Do bà và gia đình thiếu sự quan tâm, chăm sóc con nên để cho N phạm tội nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bà sẽ có trách nhiệm giáo dục bị cáo nhiều hơn. Bà đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 45.000.000 đồng nH không yêu cầu N trả lại cho bà. Về vật chứng: bà xin nhận lại đồng hồ đeo tay nhãn hiệu CITIZEN.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với luận tội của kiểm sát viên. Thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đề xuất như áp dụng điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ khi bị cáo phạm tội dưới 18 tuổi, hậu quả gây ra gia đình của bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo trước khi phạm tội và sau khi phạm tội đã có ý thức chấp hành tốt các chính sách ở địa phương, bị cáo thiếu sự quan tâm của gia đình, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiệm trọng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 áp dụng dưới khung hình phạt cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, sửa chữa sai lầm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i và s khoản 1, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo để cho bị cáo N được hưởng án treo. Về vật chứng xin Hội đồng xét xử xem xét trả cho bị cáo đồng hồ CITIZEN.

Kiểm sát viên đối đáp: Kiểm sát viên không tranh luận về tội danh. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Kiểm sát viên bổ sung thêm tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Viện kiểm sát đã áp dụng tất cả các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nên vẫn giữ nguyên mức hình phạt như đã đề nghị. Đối với vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 đồng hồ đeo tay hiệu CITIZEN do có liên quan đến hành vi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Mặc dù đồng hồ bị cáo N mua từ nguồn tiền phạm tội nH gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại. Bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho cho bị cáo nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo nhận lại đồng hồ. Đối chiếu với điều kiện được hưởng án treo thì bị cáo thuộc trường hợp được

hưởng án treo. Bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

Kiểm sát viên đối đáp: Kiểm sát viên vẫn giữ quan điểm về xử lý tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 đồng hồ đeo tay hiệu CITIZEN do có liên quan đến hành vi phạm tội. Về tình tiết giảm nhẹ: Mặc dù đối chiếu với quy định pháp luật về áp dụng án treo thì bị cáo đủ điều kiện, tuy nhiên do bị cáo trộm với số tiền khá lớn, cho thấy bị cáo đã gây ra hậu quả nghiệm trọng nên Viện kiểm sát không áp dụng án treo đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì thêm.

Bị hại vắng mặt không thể hiện ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] *Về trách nhiệm hình sự:* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Điều này cho thấy ngày 26/5/2018, Võ M N đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở khi quản lý tài sản của người bị hại Đoàn V H lén lút lấy trộm số tiền 45.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tuổi đời còn quá trẻ, có sức khỏe và khả năng lao động. Chỉ vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân mà bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để lén lút lấy trộm tài sản. Bị cáo nhận thức rõ lấy trộm tài sản là vi phạm pháp luật nH vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ và xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương.

Về nhân thân: Bị cáo dưới có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này cũng như trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành đúng chính sách pháp luật của Nhà nước, bị cáo chưa thực hiện hành vi phạm tội nào khác, không vi phạm các điều cấm của pháp luật, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật kém nên vi phạm pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo N. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm b,i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà bị cáo được hưởng.

Về tình tiết tăng nặng: không.

Mặt khác, xét bị cáo thuộc trường hợp người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội nên khi xem xét mức hình phạt đối với bị cáo cần áp dụng quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi phạm tội bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải, có khả năng giáo dục ngoài xã hội Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như đã phân tích nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo hưởng án treo.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65, Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp. Tuy nhiên, việc đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là chưa đủ cơ sở. Bởi bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản với giá trị khá lớn nên cần có mức hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị mới đủ sức răn đe.

[3] *Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự*:

- Đối với 01 *(một)* đồng hồ đeo tay CITIZEN màu vàng, số máy: 51130034 là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Vì vậy, quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng là phù hợp.

- Bị hại đã nhận lại số tiền 45.000.000 đồng không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173 và điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **Võ M N** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo **Võ M N 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù** nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao cho Ủy ban nhân dân phường A T, quận B T, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. ***Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*** Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước:* 01 *(một)* đồng hồ đeo tay CITIZEN màu vàng, số máy: 51130034.

- Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ M N phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận**:
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;
- Công an Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Tòa án nhân dân TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Yến Nhi